

Số: **72** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **09** tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công trung hạn
thành phố giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung
hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm
2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung
hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm
2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 3) Kế hoạch đầu tư công
trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025;*

Căn cứ Thông báo số 1226-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung, bố trí vốn đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Điều 51, khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025

1. Điều chỉnh, bổ sung vốn dự phòng đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 từ 1.676.402,512 triệu đồng lên 4.602.846,812 triệu đồng (tăng 2.926.444,3 triệu đồng). Trong đó:

a) Bổ sung do giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 01 dự án nhóm A có tiến độ thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp (giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030):

2.500.000 triệu đồng.

b) Bổ sung do giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 02 dự án dừng thực hiện chủ trương đầu tư: 426.444,3 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo)

2. Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các dự án đầu tư của thành phố: 2.811.939,145 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

3. Dự phòng còn lại chưa phân bổ: 1.790.907,667 triệu đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025 bảo đảm đúng các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, CP;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu QH TP;
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Báo HP, Đài PTTH HP,
- Các CV VP ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập

**PHỤ LỤC I: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG
ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số **72** /NQ-HĐND ngày **09** tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Dự án	Tổng số	Ghi chú
I	NGUỒN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ ĐẾN TRƯỚC THÁNG 12/2022	4.602.846,812	
1	Dự phòng vốn đầu tư công trung hạn chưa phân bổ	1.676.402,512	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 19/10/2022
2	Bổ sung nguồn còn lại chưa phân bổ do điều chỉnh giảm mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí	2.926.444,300	
a	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê tả sông Cẩm đoạn từ Km25+000 đến Km31+741 tại huyện Thủy Nguyên	2.500.000,000	<i>Chi tiết tại Phụ lục II</i>
b	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý giao thông đô thị thông minh thành phố Hải Phòng - giai đoạn 1	206.156,600	
c	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ A48, A49 Lán bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân	220.287,700	
II	PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÁNG 12/2022	2.811.939,145	Phân bổ cho các dự án thành phố đã quyết định và điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Kỳ họp thứ 8 HĐND thành phố <i>Chi tiết tại Phụ lục III.</i>
III	DỰ PHÒNG CHƯA PHÂN BỐ	1.790.907,667	

**PHỤ LỤC II: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số

72 /NQ-HĐND ngày **09** tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Số dự án	Dự án	NQ/QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			
			NQ/QĐ Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	TMDT / Giá trị quyết toán	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	KH vốn trung hạn sau điều chỉnh	Điều chỉnh giảm	
			Tổng số	Trong đó: NSTP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-7
		TỔNG SỐ		3.413.502,743	3.413.502,743	3.405.444,300	479.000,000	-2.926.444,300
A	1	Dự án thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch		2.980.087,743	2.980.087,743	2.979.000,000	479.000,000	-2.500.000,000
I	1	Các hoạt động kinh tế		2.980.087,743	2.980.087,743	2.979.000,000	479.000,000	-2.500.000,000
	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi		2.980.087,743	2.980.087,743	2.979.000,000	479.000,000	-2.500.000,000
1	1	Đầu tư xây dựng tuyến đê tả sông Cẩm đoạn từ K25+000 đến K31+741 tại huyện Thủy Nguyên	26/NQ-HĐND ngày 22/7/2020; 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	2.980.087,743	2.980.087,743	2.979.000,000	479.000,000	-2.500.000,000

Stt	Số dự án	Dự án	NQ/QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			
			TMĐT / Giá trị quyết toán		Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	KH vốn trung hạn sau điều chỉnh	Điều chỉnh giảm	
			Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	Trong đó: NSTP				
			5	6	7	8	9=8-7	
B	2	Các dự án dừng thực hiện	433.415,000	433.415,000	426.444,300	0,000	-426.444,300	
I	2	Các hoạt động kinh tế	433.415,000	433.415,000	426.444,300	0,000	-426.444,300	
I.1	1	Giao thông	206.877,000	206.877,000	206.156,600	0,000	-206.156,600	
1	1	Xây dựng Hệ thống quản lý giao thông đô thị thông minh thành phố Hải Phòng - giai đoạn 1	48A/QĐ-HĐND ngày 04/10/2017; 70 /NQ-HĐND ngày 09/12/2022	206.877,000	206.877,000	206.156,600	0,000	-206.156,600
I.2	1	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới	226.538,000	226.538,000	220.287,700	0,000	-220.287,700	
1	1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ A48, A49 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân	31/QĐ-HĐND ngày 01/6/2018; 68 /NQ-HĐND ngày 09/12/2022	226.538,000	220.287,700	0,000	-220.287,700	

Stt	Số TT	Số dự án	Dự án	NQ/QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			Ghi chú	
				Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	TMDT	Tổng số	Trong đó: NSTP	Các NQ: số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 02/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; số 49/NQ-HĐND ngày 19/10/2022		Điều chỉnh tăng
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10
	C	9	CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯỢC GIAO VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN		4.155.167,799	4.105.777,799	831.189,000	2.776.421,799	3.607.610,799	
I	I	7	Các hoạt động kinh tế		3.741.245,723	3.741.245,723	831.189,000	2.411.889,723	3.243.078,723	
I.1	I.1	2	Giao thông		2.355.604,500	2.355.604,500	831.189,000	1.026.248,500	1.857.437,500	
1	1	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	61/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	959.187,500	959.187,500	831.189,000	125.831,500	957.020,500	
2	2	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354, huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10, huyện Vĩnh Bảo	62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	1.396.417,000	1.396.417,000		900.417,000	900.417,000	
I.2	I.2	5	Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới		1.385.641,223	1.385.641,223	-	1.385.641,223	1.385.641,223	
1	1	1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chính trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ	52/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	125.526,620	125.526,620		125.526,620	125.526,620	
2	2	1	Dự án xây dựng khu tái định cư tại xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên	54/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	120.903,000	120.903,000		120.903,000	120.903,000	

Stt	Số TT	Số dự án	Dự án	NQ/QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố				Ghi chú
				Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	TMDT	Các NQ: số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 02/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; số 49/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	Tổng số	Trong đó: NSTP	Điều chỉnh tăng	
				4	5	6	7	8	9=7+8	10
3	1	2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại lô A52 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	55/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	253.395,503	253.395,503		253.395,503	253.395,503	
4	1	1	Dự án xây dựng khu TĐC tại xã Hoa Động, xã Lâm Động phục vụ giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn thành phố	56/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	679.363,000	679.363,000		679.363,000	679.363,000	
5	1	1	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	60/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	206.453,100	206.453,100		206.453,100	206.453,100	
II	1	1	Giáo dục		246.980,100	197.590,100	-	197.590,100	197.590,100	
I	1	1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương	58/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	246.980,100	197.590,100		197.590,100	197.590,100	
III	1	1	Dự án khác		166.941,976	166.941,976	-	166.941,976	166.941,976	
I	1	1	Đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	59/NQ-HĐND ngày 19/10/2022	166.941,976	166.941,976		166.941,976	166.941,976	